

Bản án số: **02/2022 /KDTM-ST**
Ngày 16 tháng 02 năm 2022
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
mua bán hàng hóa*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân và ông Đặng Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung, địa chỉ: 122 Nguyễn Tri Phương, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Người đại diện pháp luật: Ông Lê Việt Vũ, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần CT, địa chỉ: Số 3, phường L, thành phố Đ, tỉnh Q. Người đại diện pháp luật: Ông Trịnh Chí Sơn, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/3/2018, Công ty cổ phần (CP)Thép Nhân Luật Miền Trung (bên B) ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán thép số 70/HĐNT/793-NLMT với Công ty CP. Theo Hợp đồng, bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán thép các loại: Thép xây dựng, thép hình, thép ống, thép đặc chủng, chuyên dụng với khối lượng theo đơn đặt hàng của bên A tại từng thời điểm. Bên B phải cung cấp đúng chủng loại, tiêu chuẩn theo yêu cầu của bên A và tiêu chuẩn chất lượng đăng ký của sản phẩm theo quy định kỹ thuật chung. Theo yêu cầu của bên A, bên B tiến hành giao hàng cho bên B ngày 31/3/2018, tương ứng với hóa đơn giá

trị gia tăng số 0000649 ngày 31/3/2028.

Quá trình thực hiện đơn hàng, bên bán đã giao hàng đúng số lượng, chất lượng và tiến độ cho bên mua. Sau khi bên mua nhận hàng, đến thời hạn thanh toán bên bán đã nhiều lần đôn đốc công nợ nhưng bên mua vẫn không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng.

Vào ngày 18/5/2019, đại diện Công ty CP cùng với đại diện Công ty CP Thép Nhân Luật Miền Trung đã tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ cùng xác nhận: Tính đến ngày 18/5/2019, Công ty CP còn nợ Công ty CP Thép Nhân Luật Miền Trung số tiền là 273.929.380 đồng. Trong đó nợ tiền gốc: 237.771.989 đồng, lãi chậm trả: 36.157.391 đồng.

Tính đến ngày 30/8/2019, Công ty CP đã thanh toán 237.771.989 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty CP còn nợ Công ty CP Thép Nhân Luật Miền Trung số tiền là 36.157.391 đồng. Công ty CP Thép Nhân Luật Miền Trung đã nhiều lần yêu cầu Công ty CP thanh toán nợ, nhưng Công ty CP vẫn không thực hiện việc trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CP phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 36.157.391 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Đối với bị đơn bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn không đến Tòa để tham gia tố tụng.

Thực hiện Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 18/2021/QĐUT-KDTM ngày 18.6.2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã tiến hành lấy lời khai của ông Trịnh Chí Sơn, Giám đốc Công ty CP. Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21.7.2021, ông Trịnh Chí Sơn trình bày: "...Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thép Nhân Luật Miền Trung thì bị đơn đã có văn bản gửi cho Tòa án được rõ, cụ thể: Công ty đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 36.157.391 đồng...".

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc thụ lý, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 của BLTTDS.

- Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 BLTTDS.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần CT phải thanh toán số tiền 36.157.391 đồng cho Công ty cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung, địa chỉ: 122 Nguyễn Tri Phương, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. khởi kiện đối với bị đơn là Công ty Cổ phần CT. Tuy bị đơn có trụ sở tại 292 Lê Duẩn, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nhưng tại Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán thép ngày 02.3.2018 giữa Công ty Cổ phần CT với Công ty Cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung có nêu rõ: "...Trong trường hợp thương lượng không đạt kết quả, một trong các bên có quyền khởi kiện đến Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn để yêu cầu giải quyết tranh chấp...". Do đó căn cứ vào các Điều 30, 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là Công ty Cổ phần CT vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện:

Vào ngày 02/3/2018, Công ty cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung (Bên B) và Công ty Cổ phần CT (Bên A) ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán thép số 70/HĐNT/793-NLMT. Theo Hợp đồng, bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán thép các loại: Thép xây dựng, thép hình, thép ống, thép đặc chủng, chuyên

dụng với khối lượng theo đơn đặt hàng của bên A tại từng thời điểm. Bên B phải cung cấp đúng chủng loại, tiêu chuẩn theo yêu cầu của bên A và tiêu chuẩn chất lượng đăng ký của sản phẩm theo quy định kỹ thuật chung.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên bán đã thực hiện đầy đủ các cam kết. Nhưng bên mua không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Vào ngày 18/5/2019, đại diện bên bán và đại diện bên mua hàng đã tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ cùng xác nhận: Tính đến ngày 18/5/2019, Công ty Cổ phần CT còn nợ Công ty cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung (Công ty Thép Nhân Luật Miền Trung) số tiền là 273.929.380 đồng. Trong đó nợ tiền gốc: 237.771.989 đồng, lãi chậm trả: 36.157.391 đồng.

Tính đến thời điểm ngày 30/8/2019, Công ty 793 đã thanh toán cho Công ty Thép Nhân Luật Miền Trung được 237.771.989 đồng, số tiền còn nợ là 36.157.391 đồng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được do phía bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21.7.2021 do Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị lập, đại diện theo pháp luật của bên bị đơn đã thừa nhận hiện nay Công ty 793 còn nợ của Công ty Thép Nhân Luật Miền Trung số tiền 36.157.391 đồng và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là Công ty 793 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Thép Nhân Luật Miền Trung số tiền còn nợ 36.157.391 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 297 của Luật thương mại 2005; các Điều: 430, 440 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn là Công ty Cổ phần CT phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 30, 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 297 Luật thương mại năm 2005; các Điều: 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa*” của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung đối với bị đơn là Công ty Cổ phần CT.

Buộc Công ty Cổ phần CT phải trả cho Công ty Cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung số tiền là 36.157.391đ (*Ba mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi mốt đồng*).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần CT phải chịu 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Thép Nhân Luật Miền Trung số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000đ (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009177 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân

